

Nhìn nhận về khảo sát xã hội trong quản lý nông nghiệp và tài nguyên thiên nhiên

Gà Tre

06-04-2025

At a high level of knowledge, learning naturally has to be paired with practice. Kingfisher assigns Field Sparrow a “field trip” to nearby markets to study consumer needs, especially anything that may affect the Bird Village economy, particularly the Pond sub-economy, i.e., Kingfisher’s territory.

Trích “Bird Village Economics”; *Wild Wise Weird* [1]



Việc hiểu rõ cách người nông dân và các chủ sở hữu đất ra quyết định sử dụng đất là yếu tố then chốt để quản lý hiệu quả tài nguyên thiên nhiên. Trong một bài tổng quan toàn diện gần đây, Hanabeth Luke phân tích cách các cuộc khảo sát xã hội được thiết kế tốt có thể cung cấp thông tin hữu ích cho các nhà hoạch định chính sách, nhà nghiên cứu và thực hành về giá trị, động lực và ràng buộc ảnh hưởng đến các thực hành quản lý đất [2].

Luke [2] truy dấu sự phát triển của khảo sát xã hội trong suốt thế kỷ qua, từ các cuộc phỏng vấn trực tiếp thời kỳ đầu đến các công cụ khảo sát trực tuyến hiện nay, vốn ngày càng được hỗ trợ bởi *big data* và trí tuệ nhân tạo (AI). Bà chia tiến trình này thành bốn giai đoạn đặc trưng: Thời kỳ Phát minh (1930–1960), Thời kỳ Mở rộng (1960–1990), Thời kỳ Hội nhập (1990–2022), và Thời kỳ Mới (từ 2022 trở đi). Nếu như Thời kỳ Hội nhập gắn với dữ liệu thiết kế (*designed data*) và dữ liệu tự nhiên (*organic data*), thì Thời kỳ Mới được đặc trưng bởi tích hợp dữ liệu dựa trên AI và công nghệ thông tin thay đổi nhanh chóng.

Tuy nhiên, bài tổng quan nhấn mạnh rằng thiết kế khảo sát hiệu quả không chỉ đơn thuần dựa vào tiến bộ công nghệ. Để dữ liệu thu được có ý nghĩa và đáng tin cậy, khảo sát cần được thiết kế có mục tiêu rõ ràng, cấu trúc hợp lý và hệ thống câu hỏi được xây dựng kỹ lưỡng. Việc tham vấn các bên liên quan địa phương trong giai đoạn thiết kế và tiến hành thử nghiệm trước một cách kỹ càng là điều

kiện tiên quyết để đảm bảo phù hợp với bối cảnh và khả năng hiểu của người trả lời [3]. Thêm vào đó, việc kết hợp giữa câu hỏi đóng và mở cho phép các nhà nghiên cứu không chỉ đo lường hành vi mà còn khám phá lý do sâu xa và hệ giá trị chi phối các hành vi đó [4].

Bài viết cũng nhấn mạnh tầm quan trọng của việc áp dụng các khung lý thuyết—chẳng hạn như Theory of Planned Behaviour [5] và Value-Belief-Norm theory [6]—để tìm hiểu cách bản sắc cá nhân, hệ giá trị và chuẩn mực xã hội ảnh hưởng đến quyết định của chủ đất. Ví dụ, các nghiên cứu cho thấy nông dân có mối liên kết mạnh mẽ với mảnh đất của mình thường có xu hướng áp dụng các thực hành bền vững về môi trường cao hơn [2].

Trước những lo ngại ngày càng tăng về tỷ lệ phản hồi khảo sát suy giảm và hiện tượng mệt mỏi khi tham gia khảo sát (*survey fatigue*), Luke đề xuất áp dụng các chiến lược kết hợp phương pháp hỗn hợp (*mixed-methods*) và đa kênh triển khai (*multi-mode delivery*). Điều này bao gồm việc phối hợp khảo sát qua bưu điện, trực tuyến và trực tiếp nhằm tiếp cận hiệu quả với đa dạng người dân nông thôn. Ngoài ra, việc tích hợp AI mở ra những khả năng mới trong việc tổng hợp các tập dữ liệu lớn, phân tán và tối ưu hóa quy trình nghiên cứu. Tuy nhiên, việc ứng dụng các công nghệ này cần được tiến hành thận trọng, đặc biệt khi vẫn còn những lo ngại về chất lượng dữ liệu, tính minh bạch và đạo đức trong sử dụng.

Các chính sách quản lý đất hiệu quả cần được đặt nền tảng trên sự hiểu biết tinh tế về hành vi con người. Các khảo sát xã hội, khi được thiết kế một cách có suy nghĩ và thực hiện một cách đạo đức, đóng vai trò là cầu nối quan trọng giữa con người và cảnh quan họ đang sinh sống [7]. Bằng cách kết hợp giữa độ chính xác khoa học và sự tham gia của cộng đồng địa phương, các công cụ này cung cấp những hiểu biết thiết yếu để hỗ trợ cả tính bền vững sinh thái và phúc lợi của cộng đồng nông thôn.

Tài liệu tham khảo

- [1] Vương QH. (2024). *Wild Wise Weird*. <https://www.amazon.com/dp/B0BG2NNHY6/>
- [2] Luke H. (2025). Designing social surveys for understanding farming and natural resource management: A purposeful review of best-practice survey methods. *Land Use Policy*, 153, 107526. <https://doi.org/10.1016/j.landusepol.2025.107526>
- [3] Curtis A, et al. (2005). Integrating socio-economic and biophysical data to underpin collaborative watershed management. *Journal of American Water Resources Association*, 41(3), 549-563. <https://doi.org/10.1111/j.1752-1688.2005.tb03754.x>
- [4] Luke H. (2017). Social resistance to coal seam gas development in the Northern Rivers region of Eastern Australia: proposing a diamond model of social license to operate. *Land Use Policy*, 69, 266-280. <https://doi.org/10.1016/j.landusepol.2017.09.006>
- [5] Ajzen I. (1991). The theory of planned behavior. *Organizational Behavior and Human Decision Processes*, 50(2), 179-211. [https://doi.org/10.1016/0749-5978\(91\)90020-T](https://doi.org/10.1016/0749-5978(91)90020-T)

- [6] Stern PC. (2000). Toward a coherent theory of environmentally significant behaviour. *Journal of Social Issues*, 56(3), 407-424. <https://doi.org/10.1111/0022-4537.00175>
- [7] Nguyen MH. (2024). How can satirical fables offer us a vision for sustainability? *Visions for Sustainability*. <https://ojs.unito.it/index.php/visions/article/view/11267>